

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 134

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Súp cá hồi rau củ (bông cải xanh, khoai tây, nấm đùi gà, bột năng, trứng gà, hành lá, ngò rí)
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng
- Mực xào dưa leo, nấm đông cô, cần tây, hành lá
- Canh bông cải trắng, bắp mỳ nấu thịt heo, ngò rí, hành lá
- Đậu bắp luộc
Xế: Chuối cau
Xế chiều: Phở thịt bò, hành tây, cà rốt, xà lách xoăn, ngò gai, hành lá

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	1,600	3,140	50,240
2	0494	Đường cát	1,300	3,880	50,440
3	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	1,000	6,160	61,600
4	0523	Nước mắm loại I	800	4,400	35,200
5	N0966	Muối lot	800	740	5,920
6	0004	Gạo tẻ máy	7,300	2,560	186,880
7	0120	Hành lá (hành hoa)	400	8,400	33,600
8	0164	Rau mùi (ngò rí)	350	8,930	31,255
9	0119	Hành tím (hành củ tươi)	200	6,300	12,600
10	0185	Tỏi ta	200	7,460	14,920
11	N0850	Mỡ heo sống	500	10,300	51,500
12	0649	Bột năng	1,300	4,675	60,775
13	0182	Bông cải xanh (súp lơ)	900	9,770	87,930
14	0037	Khoai tây	1,500	3,990	59,850
15	0635	Nấm đùi gà	500	11,450	57,250
16	0451	Trứng gà công nghiệp	600	7,333.3	44,000
17	0384	Cá hồi	1,300	50,400	655,200
18	0100	Cần tây	150	7,350	11,025
19	0109	Dưa leo (dưa chuột)	600	4,410	26,460
20	0209	Nấm hương tươi (nấm đông cô)	200	27,300	54,600
21	0413	Mực tươi	3,550	36,650	1,301,075
22	0007	Ngô bắp tươi	1,300	4,200	54,600
23	0181	Bông cải trắng (súp lơ)	2,200	9,350	205,700
24	N0765	Đậu bắp	1,100	8,820	97,020

25	N0770	Thịt nạc dăm	1,300	17,850	232,050
26	0645	Bánh phở khô	2,200	8,800	193,600
27	0089	Cà rốt	600	6,300	37,800
28	0121	Hành tây	400	3,570	14,280
29	0165	Rau mùi tàu (ngò gai)	150	6,510	9,765
30	0172	Rau xà lách	600	9,140	54,840
31	0286	Thịt bò loại II	1,400	36,750	514,500
32	0747	Chuối cau	7,300	2,680	195,640
33	0457	Sữa bột toàn phần	2,223.82	20,500	455,883
Tổng cộng					4,957,998

Tổng tiền thực phẩm	4,957,998
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	4,957,999
Số dư đầu ngày	-1
Số dư cuối ngày	1
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	81,363,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	81,362,998

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan